

Lê Thiên, ngày 2 tháng 9 năm 2023

## TIÊU CHÍ XẾP LOẠI THI ĐUA NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo kế hoạch thi đua số 110/KH-MNLT, ngày 26 tháng 9 năm 2023)

### A. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG TRONG VIỆC ĐÁNH GIÁ THI ĐUA

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể của từng vị trí công tác để xây dựng các tiêu chí thi đua nhằm tạo động lực và chuẩn mực góp phần giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ của bản thân.

2. Các tiêu chí được xây dựng phải đảm bảo tính thực tiễn, tính khoa học, tính chính xác, khách quan và công bằng trong công tác đánh giá thi đua.

3. Kết quả thi đua sẽ là một căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành công việc, đánh giá xếp loại công chức, xét tặng các danh hiệu thi đua trong năm.

4. Đánh giá tiêu chí thi đua của mỗi cá nhân được tiến hành theo từng tháng, kết quả thi đua trong năm học là điểm trung bình thi đua các tháng trong năm học. Đồng thời phải đảm bảo đúng quy trình

5. Tiêu chí thi đua được xây dựng trên cơ sở yêu cầu của nhiệm vụ được qui đổi và cho điểm tối đa cho từng nhiệm vụ cụ thể nếu thực hiện tốt, còn nếu không đáp ứng được các yêu cầu đó thì đối trừ điểm số tương ứng.

6. Điểm thưởng cho cá nhân được tính cho mỗi một hoạt động tốt, được cộng vào kết quả cuối cùng của tổng điểm các tiêu chí.

7. Việc xếp loại thi đua căn cứ vào tổng điểm chung và điểm giới hạn của từng tiêu chí.

### B. CÁCH TÍNH ĐIỂM

#### I. CÁN BỘ QUẢN LÝ: 100 điểm

##### 1. NỀ NẾP (20 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Đảm bảo việc thực hiện các buổi trực lãnh đạo có hiệu quả	5.0 điểm
2	Đảm bảo các buổi sinh hoạt lãnh đạo, cơ quan, đoàn thể	5.0 điểm
3	Có theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của nhà trường và các tổ được phân công phụ trách. Gương mẫu trong mọi hoạt động.	10.0 điểm

**2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC (10 điểm)**

TT	Nội dung	Điểm
1	Xây dựng kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực phụ trách.	5.0 điểm
2	Kế hoạch công tác đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, chính xác, tính khả thi.	3.0 điểm
3	Chủ động triển khai kịp thời kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác theo Nghị quyết của chi bộ, HĐSP, VB cấp trên.	2.0 điểm

**3. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO, ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA (20 điểm)**

TT	Nội dung	Điểm
1	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ.	5.0 điểm
2	Chỉ đạo và quản lí nội dung công tác.	5.0 điểm
3	Có biện pháp kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện nhiệm vụ.	5.0 điểm
4	Công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.	5.0 điểm

**4. HIỆU QUẢ CÔNG TÁC (35 điểm)**

TT	Nội dung	Điểm
1	Thực hiện đúng kế hoạch đề ra.	15.0 điểm
2	Những nội dung trong kế hoạch được thực hiện ở mức độ tốt trở lên và góp phần vào nâng cao hiệu quả chung của nhà trường.	20.0 điểm

**5. CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ (15 điểm)**

TT	Nội dung	Điểm
1	Có phương pháp quản lí khoa học; sáng tạo; không máy móc, độc đoán, quan liêu.	5.0 điểm
2	Có sáng tạo kể cả về hình thức và nội dung trong lĩnh vực quản lí.	10.0 điểm

**Tổng cộng: 100 điểm**

**II. GIÁO VIÊN: 100 điểm****1. NỀ NẾP: (30 điểm)**

**1.1. Thực hiện ngày giờ công: (20 điểm)** Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vắng có lý do chính đáng được lãnh đạo đồng ý	1 điểm/lần
2	Đi muộn có lý do được lãnh đạo đồng ý	0.5 điểm/lần
3	Nghỉ (ốm, bận việc riêng) có báo cáo từ 3 ngày trở lên.	2.0 điểm
	Nghỉ chế độ thai sản theo luật lao động, đám cưới bản thân, đám cưới con, việc hiếu của bố mẹ 2 bên	0
4	- Thông tin báo cáo hai chiều chậm hoặc không chính xác trên hệ thống điều hành của trường, của tổ, mỗi lần trừ.	1.0 điểm
5	- Trong giờ làm việc ra khỏi trường không xin phép BGH	2 điểm/1 lần

**1.2. Tham gia hội họp, sinh hoạt, thực hiện nội quy cơ quan: (10 điểm)**

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ	
1	Cá nhân không có lập trường chính trị vững vàng, phát ngôn bừa bãi, gây mất đoàn kết nội bộ, thông tin nội bộ của nhà trường bị lọt ra bên ngoài khi chưa được lãnh đạo đồng ý, không thực hiện đúng nội quy, quy chế nhà trường, vi phạm đạo đức nhà giáo, công chức, viên chức.  ( Ghi chú: Gây mất đoàn kết nội bộ như đăng tải những lời nói ám chỉ đồng nghiệp, tập thể trên mạng xã hội như zalo, facebook; đưa thông tin không đúng sự thật, nói xấu, bòn tán đồng nghiệp sau lưng, gây bè phái cục bộ trong tập thể mà không giải quyết được để ảnh hưởng đến nội bộ của nhà trường, của tổ chuyên môn...; Ứng xử giao tiếp để phụ huynh bức xúc mà không có cách giải quyết kịp thời mà để lan truyền trên mạng xã hội).	Không XL	
2	- Vắng có lý do, được lãnh đạo đồng ý.	Không quá 2 lần trên một học kỳ	1.0 điểm
		Quá 2 lần trên một học kỳ	2.0 điểm
3	- Đi muộn có lý do được lãnh đạo đồng ý.	Không quá 2 lần/ một học kỳ	1.0 điểm
		Quá 2 lần /một học kỳ	2.0 điểm

TT	Nội dung	Điểm trừ
4	Nói chuyện riêng trong giờ họp bị lãnh đạo nhắc nhở	0.5 điểm
5	- Bỏ về trước khi cuộc họp kết thúc không được lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn đồng ý	2.0 điểm

## 2. THỰC HIỆN QUY CHẾ CHUYÊN MÔN: (60 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

**\* Chuyên môn giáo dục: 30 điểm**

TT	Nội dung	Điểm trừ	
1	KHCSGD trẻ (5 điểm)	- Không duyệt KH mỗi lần/ tuần.	2.0 điểm
		Ký duyệt KH chậm mỗi lần/ tuần.	1.0 điểm
		Lên lớp không có giáo án (bản đã được duyệt của tổ chuyên môn).	1.0 điểm
		Soạn không đúng thể thức văn bản quy định mỗi giáo án.	1.0 điểm
		Không thể hiện được đổi mới phương pháp, sơ sài, không phù hợp với độ tuổi	3.0 điểm
2	Khi tới trường (5 điểm)	Trang phục không lịch sự, không chuẩn mực (quần bò, áo phông không cổ, trang phục hở hang...)	2.0 điểm
		Sử dụng điện thoại di động trong lớp làm việc riêng/ bị nhắc nhở quá 2 lần.	2.0 điểm
3	Tổ chức hoạt động (5 điểm)	Tổ chức hoạt động cho trẻ không có đồ dùng phục vụ giảng dạy và học tập	2 điểm
		Hoạt động không tạo được nhiều cơ hội cho trẻ được tích cực hoạt động và trải nghiệm	1 điểm
		Trẻ không có kỹ năng, nề nếp trong các hoạt động	2 điểm
4	Môi trường hoạt động (5 điểm)	Không đủ đồ dùng đồ chơi cho trẻ chơi trong các góc chơi	1 điểm
		Phân bố các góc chơi không hợp lý. Trang trí, sắp xếp và luân chuyển đồ dùng đồ chơi giữa các góc chơi không linh hoạt	1 điểm
		Đồ dùng đồ chơi sắp xếp không khoa học, còn để lẫn đồ của cô và trẻ	1 điểm

TT	Nội dung		Điểm trừ
			Sắp xếp đồ dùng đồ chơi không khoa học, còn để bụi bẩn, gây mất an toàn.
5	Hồ sơ cá nhân, tổ CM (10 điểm)	Thực hiện theo đánh giá xếp loại hồ sơ sổ sách của tổ, nhà trường và kết luận của đoàn kiểm tra theo quy định	
6	Tham gia giải pháp sáng tạo cấp trường	Chưa chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động thực hiện giải pháp chung của trường.	Trừ 2 điểm

**\* Công tác chủ nhiệm + Truyền thông ( 10 điểm)**

TT	Nội dung		Điểm trừ
1	BDCM Truyền thông ( 5 điểm)	Nghỉ một buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn... không lý do.	2.0 điểm
		Có bài đăng trên wesize theo phân công thấp hơn 2 bài /1 tháng	1.0 điểm
		Không tích cực chia sẻ các hoạt động của lớp, của trường tới phụ huynh học sinh qua các kênh thông tin	2.0 điểm
2	Công tác Chủ nhiệm (5 điểm)	- Lớp chủ nhiệm xếp loại khá trong các đợt thi đua kiểm tra	1.0 điểm/1 đợt
		Lớp không đạt tỉ lệ huy động số trẻ theo quy định	2.0 điểm

**\* Vệ sinh, chăm sóc: 20 điểm**

1	Chuẩn bị đủ đồ dùng cho các hoạt động: vệ sinh, ăn, ngủ của trẻ theo đúng quy định.	1 điểm
2	Phòng nhóm đảm bảo ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè. Đồ dùng, đồ chơi sắp xếp gọn gàng, khoa học, vệ sinh trong và ngoài lớp sạch sẽ. Nhà vệ sinh khô ráo, sạch sẽ, không có mùi.	1 điểm
3	Chuẩn bị đủ nước uống, nước rửa làm vệ sinh cho trẻ phù hợp theo mùa.	1 điểm
4	Thực hiện đúng quy chế chuyên môn theo quy trình trong việc tổ chức các hoạt động: ăn, ngủ, vệ sinh cho trẻ.	1 điểm
5	Có sáng kiến kinh nghiệm về thực hiện chuyên đề vệ sinh, CSSK và đảm bảo an toàn cho trẻ xếp loại A cấp trường.	1 điểm
6	Bao quát trẻ tốt, linh hoạt xử lý các tình huống trong quá trình chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc	1 điểm

	mọi nơi.	
7	Quan tâm chăm sóc trẻ chu đáo (vệ sinh cá nhân, cách ăn mặc sao cho phù hợp thời tiết...) từ đó có biện pháp rèn thói quen, kỹ năng vệ sinh, ăn, ngủ và hành vi ứng xử phù hợp với môi trường cho trẻ.	1 điểm
8	Sắp xếp đồ dùng gọn gàng, khoa học, an toàn, thuận tiện khi sử dụng, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng đồ chơi sạch sẽ, tủ đồ dùng có kí hiệu rõ ràng, phù hợp.	1 điểm
9	Sử dụng các đồ dùng, trang thiết bị trong tổ chức các hoạt động vệ sinh, ăn ngủ của trẻ hợp lý, hiệu quả.	0.5 điểm
10	Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng tiết kiệm điện khi ra sân tập thể dục và đi dạo chơi, tắt thiết bị, ngắt điện ngay sau khi sử dụng.	0.5 điểm
11	Đảm bảo tuyệt đối an toàn về tinh thần, tính mạng và sức khỏe cho trẻ, không dùng bất cứ hình phạt nào đối với trẻ.	1 điểm
12	Thực hiện tốt khâu VSATTP và biết cách xử lý khi trẻ bị ngộ độc thực phẩm. Biết cách phòng chống dịch bệnh và xử lý một số tai nạn thường gặp ở trẻ.	1 điểm
13	Làm tốt công tác tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh, cộng đồng về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, chăm sóc nuôi dưỡng, phòng bệnh cho trẻ. Thường xuyên cập nhật nội dung tuyên truyền phù hợp, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền hấp dẫn.	1 điểm
14	Tham mưu với nhà trường về việc sửa chữa mua sắm đồ dùng phương tiện phục vụ trẻ.	0.5 điểm
15	Trẻ sử dụng đúng đồ dùng cá nhân, thực hiện đúng, có kỹ năng và thói quen các thao tác rửa tay, rửa mặt, đánh răng, súc miệng nước muối.	1 điểm
16	Trẻ có thói quen giữ vệ sinh cá nhân: chân tay sạch sẽ, quần áo, đầu tóc gọn gàng, có thói quen rửa tay bằng xà phòng khi bẩn, sau khi đi vệ sinh, trước khi ăn.	1 điểm
17	Trẻ có thói quen giữ gìn vệ sinh lớp học, vệ sinh môi trường xung quanh sạch sẽ, bỏ rác đúng nơi quy định.	1 điểm
18	Trẻ có hành vi văn minh trong ăn uống (không nói chuyện riêng, không làm rơi vãi thức ăn, không bốc thức ăn...).	0.5 điểm
19	Trẻ có nề nếp khi ngủ (nằm ngay ngắn, không nói chuyện...)	0.5 điểm
20	Biết giúp cô chuẩn bị và thu dọn đồ dùng: ăn, ngủ, vệ sinh gọn gàng đúng quy định	0.5 điểm
21	Trẻ sạch sẽ, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, tích cực và chủ động tham gia các hoạt động.	1 điểm
22	Trẻ được cân đo 3 lần/năm, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. 100% trẻ được tăng cân hàng quý. Tỷ lệ trẻ ở kênh BT đạt từ	1 điểm

	97.5 – 98% % trở lên.	
23	Tỷ lệ chuyên cần: 92 – 95 %	1 điểm

**3. THAM GIA SINH HOẠT CÁC TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ VÀ HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP CỦA TRƯỜNG: (10 điểm)**

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vắng họp không lý do ở tổ chức Chi bộ, Công đoàn, tổ chuyên môn.	3.0 điểm
2	Không tham gia hoạt động đoàn thể, ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp ví dụ như các đợt văn nghệ được phân công, phát động thi đua của cấp trên, đóng góp quỹ, ngày hội áo dài....	3.0 điểm
3	Bỏ về giữa chừng cuộc họp và hoạt động của các đoàn thể.	2.0 điểm
4	Không hoàn thành nhiệm vụ được các tổ chức, đoàn thể phân công trong sinh hoạt.	2.0 điểm

**III. TỔ HÀNH CHÍNH: (100 điểm)**

**1. Quy định về thời gian làm việc:**

Làm việc theo lịch hoạt động của nhà trường phải đi sớm trước 10 phút làm công tác vệ sinh khu vực được phân công (phòng hiệu trưởng và phòng họp hội

đồng) và chuẩn bị nước uống, về sau 5 phút để thu hồ sơ và khóa cửa.

Thời gian làm việc theo quy định của nhà nước hoặc đặc trưng công việc của nhà trường.

**2. Ngày giờ công, nề nếp, tham gia hội họp, sinh hoạt: (40 điểm)**

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ	
1	Vắng một buổi làm việc không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý.	5.0 điểm	
2	Vắng họp có lí do chính đáng được lãnh đạo đồng ý.	Không quá 1 lần trên một học kỳ	1.0 điểm
		Quá 1 lần trên một học kỳ.	3.0 điểm
3	Đi muộn, về sớm có lí do cá nhân được lãnh đạo đồng ý	Không quá 1 lần trên một học kỳ	1.0 điểm
		Quá 2 lần trên một học kỳ.	3.0 điểm

4	Đi muộn, về sớm không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý.	5.0 điểm
5	Nghỉ làm có báo cáo từ 1 đến 3 ngày/kỳ	1.0 điểm
6	Nghỉ làm có báo cáo trên 3 ngày/kỳ	2.0 điểm
7	Trang phục không lịch sự, không chuẩn mực (quần bò, áo phông không cổ, trang phục hở hang...)	2.0 điểm
8	Sử dụng điện thoại di động trong lớp làm việc riêng/ bị nhắc nhở quá 2 lần.	2.0 điểm
9	Trong giờ làm việc ra khỏi trường không xin phép BGH	2 điểm/1 lần
10	Cá nhân không có lập trường chính trị vững vàng, phát ngôn bừa bãi, gây mất đoàn kết nội bộ, thông tin nội bộ của nhà trường bị lọt ra bên ngoài khi chưa được lãnh đạo đồng ý, không thực hiện đúng nội quy, quy chế nhà trường, vi phạm đạo đức nhà giáo, công chức, viên chức.  <i>( Ghi chú: Gây mất đoàn kết nội bộ như đăng tải những lời nói ám chỉ đồng nghiệp, tập thể trên mạng xã hội như zalo, facebook; đưa thông tin không đúng sự thật, nói xấu, bàn tán đồng nghiệp sau lưng, gây bè phái cục bộ trong tập thể mà không giải quyết được để ảnh hưởng đến nội bộ của nhà trường, của tổ chuyên môn...; Ứng xử giao tiếp để phụ huynh bức xúc mà không có cách giải quyết kịp thời mà để lan truyền trên mạng xã hội).</i>	Không XL

### 3. Tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc: (50 điểm)

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	- Vệ sinh, chuẩn bị nước uống theo nhiệm vụ được phân công còn bẩn, không đầy đủ, không tự giác mỗi lần	3.0 điểm
2	- Thông tin báo cáo chậm, muộn, sai sót mỗi lần	3.0 điểm
3	- Thực hiện nhiệm vụ được phân công còn bị nhắc nhở 2 lần/tháng.	2.0 điểm
4	Có bài đăng trên wesize theo phân công thấp hơn 2 bài /1 tháng	1.0 điểm
5	Không tích cực chia sẻ các hoạt động của lớp, của trường tới phụ huynh học sinh qua các kênh thông tin	2.0 điểm

### 4. Tham gia sinh hoạt các tổ chức, đoàn thể và hoạt động ngoài giờ lên lớp của trường: (10 điểm)



TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vắng họp không lý do ở tổ chức Chi bộ, Công đoàn, tổ chuyên môn.	3.0 điểm
2	Không tham gia hoạt động đoàn thể, ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp ví dụ như các đợt văn nghệ được phân công, phát động thi đua của cấp trên, đóng góp quỹ, ngày hội áo dài....	3.0 điểm
3	Bỏ về giữa chừng cuộc họp và hoạt động của các đoàn thể.	2.0 điểm
4	Không hoàn thành nhiệm vụ được các tổ chức, đoàn thể phân công trong sinh hoạt.	2.0 điểm

#### IV. Nhân viên

##### 1. NÈ NẾP: (30 điểm)

**1.1. Thực hiện ngày giờ công: (20 điểm)** Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vắng có lý do chính đáng được lãnh đạo đồng ý	1 điểm/lần
2	Đi muộn có lý do được lãnh đạo đồng ý	0.5 điểm/lần
3	Nghỉ (ốm, bận việc riêng) có báo cáo từ 3 ngày trở lên.	2.0 điểm
	Nghỉ chế độ thai sản theo luật lao động, đám cưới bản thân, đám cưới con, việc hiếu của bố mẹ 2 bên	0
4	- Thông tin báo cáo hai chiều chậm hoặc không chính xác trên hệ thống điều hành của trường, của tổ, mỗi lần trừ.	1.0 điểm
5	- Trong giờ làm việc ra khỏi trường không xin phép BGH	2 điểm/1 lần

##### 1.2. Tham gia hội họp, sinh hoạt, thực hiện nội quy cơ quan: (10 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Cá nhân không có lập trường chính trị vững vàng, phát ngôn bừa bãi, gây mất đoàn kết nội bộ, thông tin nội bộ của nhà trường bị lọt ra bên ngoài khi chưa được lãnh đạo đồng ý, không thực hiện đúng nội quy, quy chế nhà trường, vi phạm	Không XL

TT	Nội dung		Điểm trừ
	đạo đức nhà giáo, công chức, viên chức. <i>( Ghi chú: Gây mất đoàn kết nội bộ như đăng tải những lời nói ám chỉ đồng nghiệp, tập thể trên mạng xã hội như zalo, facebook; đưa thông tin không đúng sự thật, nói xấu, bàn tán đồng nghiệp sau lưng, gây bè phái cục bộ trong tập thể mà không giải quyết được để ảnh hưởng đến nội bộ của nhà trường, của tổ chuyên môn; Ứng xử giao tiếp để phụ huynh bức xúc mà không có cách giải quyết kịp thời mà để lan truyền trên mạng xã hội ...).</i>		
2	- Vắng có lí do, được lãnh đạo đồng ý.	Không quá 2 lần trên một học kỳ	1.0 điểm
		Quá 2 lần trên một học kỳ	2.0 điểm
3	- Đi muộn có lí do được lãnh đạo đồng ý.	Không quá 2 lần/ một học kỳ	1.0 điểm
		Quá 2 lần /một học kỳ	2.0 điểm
4	Nói chuyện riêng trong giờ họp bị lãnh đạo nhắc nhở		0.5 điểm
5	- Bỏ về trước khi cuộc họp kết thúc không được lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn đồng ý		2.0 điểm

## 2. THỰC HIỆN QUY CHẾ CHUYÊN MÔN: (50 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

Nội dung tiêu chí	Điểm
<b>* Điều kiện thực hiện:</b>	<b>10</b>
1. Trang phục đầy đủ, gọn gàng sạch sẽ theo quy định. Tuyệt đối trong khi sơ chế, chế biến không được đeo đồ trang sức (nhẫn).	4
2. Chuẩn bị đủ và sử dụng thường xuyên trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ sơ chế, chế biến sống, chín một cách phù hợp.	4
3. Chuẩn bị đủ và có thói quen kiểm tra an toàn nguồn ga, điện, nước trước khi sử dụng.	2

Nội dung tiêu chí	Điểm
<b>* Tổ chức thực hiện</b>	<b>30</b>
1. Thực hiện đúng lịch điều hành, sơ chế, chế biến theo quy trình bếp một chiều.	2
2. Linh hoạt thay đổi thực đơn, phối hợp và thay thế thực phẩm phù hợp, sử dụng thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn. Giao nhận thực phẩm đúng giờ, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo đúng quy định.	2
3. Có thao tác, kỹ năng tốt trong chế biến, chế biến ngon, phù hợp với trẻ từng độ tuổi, có sự tâm, sáng tạo chế biến thêm nhiều món ăn mới cho bữa ăn hàng ngày của trẻ. Phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong quá trình thực hiện công việc.	4
4. Tích cực tham gia đúng góp ý kiến với nhà trường để xây dựng định lượng đảm bảo, cân đối các chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn cho trẻ hàng ngày.	5
5. Đảm bảo thời gian chế biến, chia ăn đúng giờ.	2
6. Lưu mẫu thức ăn đầy đủ, đúng quy định.	3
7. Đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh bếp ăn, vệ sinh đồ dùng, vệ sinh trong chế biến sạch sẽ thường xuyên, định kỳ.	5
8. Giữ gìn VSMT xung quanh bếp ăn, thu gom và xử lý rác hàng ngày kịp thời đúng nơi quy định.	5
9. Quản lý và sử dụng có hiệu quả hồ sơ sổ sách, các loại đồ dùng, dụng cụ.	2
<b>* Kết quả:</b>	<b>10</b>
1. Thành phẩm đảm bảo số lượng, chất lượng (thơm, ngon, hấp dẫn).	5
2. Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất ăn hàng ngày.	4

Nội dung tiêu chí	Điểm
3. Không có trường hợp bị ngộ độc TP xảy ra trong nhà trường.	1
<b>Tổng điểm</b>	<b>50</b>

**3. THAM GIA SINH HOẠT CÁC TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ VÀ HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP CỦA TRƯỜNG: (10 điểm)**

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vắng họp không lý do ở tổ chức Chi bộ, Công đoàn, tổ chuyên môn.	3.0 điểm
2	Không tham gia hoạt động đoàn thể, ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp ví dụ như các đợt văn nghệ được phân công, phát động thi đua của cấp trên, đóng góp quỹ, ngày hội áo dài....	3.0 điểm
3	Bỏ về giữa chừng cuộc họp và hoạt động của các đoàn thể.	2.0 điểm
4	Không hoàn thành nhiệm vụ được các tổ chức, đoàn thể phân công trong sinh hoạt.	2.0 điểm

**4. Truyền thông ( 10 điểm)**

TT	Nội dung		Điểm trừ
1	BDCM Truyền thông ( 5 điểm)	Nghỉ một buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn... không lý do.	2.0 điểm
		Không tích cực chia sẻ các hoạt động của trường tới phụ huynh học sinh qua các kênh thông tin	3.0 điểm

**C. ĐIỂM THƯỞNG: Tối đa 10 điểm**

**1. Đối với Cán bộ quản lí, cán bộ các tổ chức đoàn thể:**

Các danh hiệu của Chi bộ, Trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên đạt các danh hiệu đã đăng ký thi đua (thưởng 10 điểm)

**2. Đối với giáo viên, nhân viên:**

Điểm thưởng không quá 10 điểm cho những thành tích sau:

**2.1 Giáo viên**

\* Lớp Chủ nhiệm có điểm chấm các đợt kiểm tra cao.

- Xếp thứ nhất: cộng 3.0 điểm.

- Xếp thứ hai: cộng 2 điểm

- Xếp thứ ba: cộng 1.0 điểm
- \* Giáo viên tham gia các kỳ thi do cấp trên tổ chức:
- Giáo viên giỏi cấp huyện: cộng 2 điểm
- Giáo viên giỏi cấp thành phố: cộng 3 điểm
- Sáng kiến được công nhận cấp huyện: cộng 1 điểm
- Sáng kiến được công nhận cấp thành phố: cộng 2 điểm
- \* Tham gia hiến máu nhân đạo từ 01 lần/năm: cộng 1.0 điểm.
- Thu hút các nhà đầu tư, các nhà hảo tâm đóng góp xây dựng trường, lớp: cộng 1.0 điểm.

## 2.2. Nhân viên

- Đạt cô nuôi giỏi cấp trường có điểm cao nhất: Cộng 2 điểm
- Có sáng kiến được công nhận cấp huyện: Cộng 2 điểm
- Tham gia hiến máu nhân đạo từ 01 lần/năm: cộng 3.0 điểm.
- Thu hút các nhà đầu tư, các nhà hảo tâm đóng góp xây dựng trường, lớp: cộng 3.0 điểm.

### Điểm cộng được áp dụng cuối năm học

#### D. XẾP LOẠI THI ĐUA

- **Tốt:** Từ 90 điểm trở lên (cơ sở đăng kí và xét chiến sĩ thi đua các cấp nếu có sáng kiến kinh nghiệm đạt theo qui định) (không có mục nào 0 điểm và mỗi tiêu chí đạt từ 70% tổng số điểm trở lên)
- **Khá:** Từ 80 điểm đến dưới 90 điểm (cơ sở đăng kí và công nhận lao động tiên tiến) (không có mục nào 0 điểm và mỗi tiêu chí đạt từ 50% tổng số điểm trở lên)
- **Đạt:** Từ 60 điểm đến dưới 80 điểm (cơ sở công nhận hoàn thành nhiệm vụ) (không có mục nào 0 điểm và mỗi tiêu chí đạt từ 50% tổng số điểm trở lên)

- Chưa đạt: Các trường hợp còn lại

#### G. TRÌNH TỰ ÁP DỤNG VÀ THỦ TỤC XÉT THI ĐUA

##### 1. Trình tự thảo luận và đăng kí

Đầu năm học các tổ chuyên môn họp, thống nhất và thông qua ở Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động các nội dung thi đua và cách tính điểm các tiêu chí thi đua trong năm.

Tổ chức đăng kí các danh hiệu thi đua cho thành viên trong tổ gửi về Hội đồng thi đua nhà trường.

Góp ý để điều chỉnh, bổ sung nội dung và cách chấm điểm thi đua cho phù hợp với thực tiễn nhà trường tại Hội nghị tổng kết năm học (nếu có).

Áp dụng **Tiêu chí đánh giá thi đua** cho đến khi kết thúc năm học.

##### 2. Trách nhiệm theo dõi thi đua

- BGH, Công đoàn, Đoàn trường, tổ trưởng, tổ phó đều được phân công theo dõi từng lĩnh vực mình phụ trách, có ghi chép để tổng hợp báo cáo định kì

với Hội đồng thi đua.

- Giáo viên, nhân viên, giám sát việc thực hiện của các thành viên trong Hội đồng thi đua và phản ánh với lãnh đạo nhà trường những trường hợp vi phạm chưa được phát hiện.

### 3. Thời gian xét thi đua

- Mỗi tháng một lần có hồ sơ lưu trữ.
- Mỗi năm trường xét 2 đợt thi đua theo kế hoạch của nhà trường và được xét vào cuối kì 1, cuối kì 2, điểm lấy điểm trung bình cộng của 2 học kỳ để xếp loại thi đua cả năm học.
- Công bố kết quả thi đua vào cuối học kì và cuối năm học. Khen thưởng vào 20 tháng 11 năm học sau.(khen thưởng theo năm học)

### 4. Thủ tục xét thi đua

- Mỗi cán bộ, giáo viên tự đánh giá cho điểm và xếp loại dựa theo bản tiêu chí thi đua.
- Tổ trưởng tổng hợp kết quả từ các bộ phận cho điểm và xếp loại cho từng thành viên trong tổ.
- Hội đồng thông qua kết quả tự xếp loại và xếp loại của các bộ phận, đồng thời tiến hành bình xét thi đua (có biên bản và lập danh sách đề nghị HĐ thi đua xét khen thưởng).
- HĐ thi đua tiến hành xét đề nghị của các tổ và duyệt kết quả.
- HĐ thi đua lập danh sách đề nghị khen thưởng.

### 5. Mức thưởng

Theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI ĐUA**

**TM. HĐ THI ĐUA NHÀ TRƯỜNG**

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**



HIỆU TRƯỞNG  
*Lưu Thị Nhiệm*



CHỦ TỊCH  
*Lê Thị Thanh Loan*